

Bản án số: 16/2021/HSST

Ngày: 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan
Chủ tịch Hội khuyến học phường Đ, thành phố L

2. Ông Lê Thành Thật
Phó chủ tịch HĐND phường M, thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 05/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

Phạm Giang H, sinh năm 1994 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 38/25, khóm T, phường A, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị Mỹ H; Bị cáo có vợ tên Võ Thị Thu H, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 222/7A, tổ 11, khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2. Ông Võ Minh T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 2, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Ông Trương Quốc D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/9/2020, Công an phường A, thành phố L kiểm tra hành chính nhà của Phạm Giang H tại khu vực tổ 2, khóm T, phường A, thành phố L, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của H có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, H khai là ma túy đá của người tên L (không rõ họ, địa chỉ) đưa cho H để bán nên lực lượng Công an phường đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim số 0868.444340 và 0569.944910; Xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX, mang biển số 67B1-119.31, số khung 111931, số máy 0164635; Xe mô tô nhãn hiệu Wave Kawasaki, mang biển số 67AC-049.96, số khung 000917, số máy 011217; Xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, mang biển số 67N7-0518, số máy 0196650; Xe mô tô nhãn hiệu Wave, mang biển số 66F8-7434, số khung 010741; Xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, không mang biển số, số khung 014409, số máy 000244409; Xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen, không mang biển số, số khung 006634, số máy 01106634; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, không mang biển số, số máy 106281; 03 biển số xe 35N4-0746, 67K6-3596, 67YA-0301; Thu giữ tại phòng khách: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-119.31 mang tên Trần Minh T; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AC-049.96 mang tên Nguyễn Thị D; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65H3-8525 mang tên Trần Lâm Phương T; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67H3-9505 mang tên Nguyễn Thị Kim C; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67M8-2067 mang tên Huỳnh Văn Đ; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68S1-353.08 mang tên Trương Quốc D; Thu trên đầu tủ quần áo trong phòng ngủ 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng bạc; Thu trên vách nhà trong phòng ngủ 02 cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng; Thu giữ trong ngăn tủ quần áo bên trái 01 khẩu súng ngắn, bá súng màu đen, thân súng màu xanh dương, trên thân súng có kí hiệu FS-1001; Thu trong ngăn tủ quần áo bên phải 06 đồng hồ đeo tay các hiệu Casio, Orlando, Japan, Lewi's, Olympia Star; Thu trên tủ nhôm

ở phòng khách: 02 đoạn ống hút nhựa; Thu trên nền gạch ở nhà kho 01 bình hút gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

Kết luận giám định số 243/KLGT-PC09(MT) ngày 28/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường A và các chữ ký ghi tên Phạm Giang H, Trương Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh H bên trong có: 01 (một) gói nilon có rãnh kẹp viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 2,477gam (kí hiệu M1); 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,4352gam (kí hiệu M2); Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,9126gam.

Kết luận giám định số 5421/C09B ngày 20/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, xác định: 01 khẩu súng ngắn, bá súng màu đen, thân súng màu xanh dương, trên thân súng có kí hiệu FS-1001 là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

Kết luận giám định số 123/KLGT-PC09(KT) ngày 23/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô màu tím, mang biển số 67B1-119.31, số khung 111931, số máy 0164635, có số khung bị cắt hàn, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ; Xe mô tô màu đỏ đen, mang biển số 67AC-049.96, số khung 000917, số máy 011217, có số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ; Xe mô tô màu đen, mang biển số 67N7-0518, số khung 196650, số máy 0196650, có số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ; Xe mô tô màu xanh, mang biển số 66F8-7434, số khung 010741, số máy 10017732, có số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ; Xe mô tô màu đỏ, không mang biển số, số khung 014409, số máy 00024409, có số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ; Xe mô tô màu đen, không biển số, số khung 006634, số máy 01106634, có số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ; Xe mô tô màu đen, không biển số, số khung 106281, số máy 106281, có số khung không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, bị hoen gỉ; số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/10/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô biển số 67B1-119.31, có số khung 111931, số máy 0164635, chủ xe là Trần Thông M; Xe mô tô biển số 67L9-6777, có số khung 106281, số

máy 106281, chủ xe là Võ Minh T; Xe mô tô biển số 67N7-0518, có số khung 196650, số máy 00196650, chủ xe là Trương Minh S; Xe mô tô biển số 67AA-015.00, có số khung 014409, số máy 00024409, chủ xe là Nguyễn Minh T; Xe mô tô biển số 66F8-7434, có số khung 010741, số máy 10017732, chủ xe là Võ Thị Thanh T; Xe mô tô có số khung 000917, số máy 011217 không tìm thấy dữ liệu; Xe mô tô có số khung 006634, số máy 01106634 không tìm thấy dữ liệu; Xe mô tô biển số 35N4-0746, có số khung 052198, số máy 0052242, chủ xe là Nguyễn Hoàng V; Xe mô tô biển số 67K6-3596, có số khung 019695, số máy 019695, chủ xe là Trần Văn M; Xe mô tô biển số 67YA-0301, có số khung 38981, số máy 038981, chủ xe là Trương Văn T; Xe mô tô biển số 67AC-049.96, có số khung 014790, số máy 014790, chủ xe là Nguyễn Thị D.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Phạm Giang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Giang H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu huỷ: Số chất ma túy bị thu giữ, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 02 cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa, 01 bình hút gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa; Xe mô tô màu tím, mang biển số 67B1-119.31, số khung -111931-, số máy 0164635, có số khung bị cắt hàn; 04 biển số xe 35N4-0746, 67K6-3596, 67YA-0301, 67AC-049.96; 06 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-119.31 mang tên Trần Minh T, 67AC-049.96 mang tên Nguyễn Thị D, 65H3-8525 mang tên Trần Lâm Phương T, 67H3-9505 mang tên Nguyễn Thị Kim C, 67M8-2067 mang tên Huỳnh Văn Đ, 68S1-353.08 mang tên Trương Quốc D; 01 khẩu súng ngắn, bả súng màu đen, thân súng màu xanh dương, trên thân súng có kí hiệu FS-1001.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim số 0868.444340 và 0569.944910 do bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô màu đỏ đen, số khung 000917, số máy 011217 và xe mô tô màu đen, không mang biển số, số khung 006634, số máy 01106634 (kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu của chủ sở hữu), bị cáo không yêu cầu nhận lại 02 xe này nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô màu xanh, mang biển số 66F8-7434, số khung 010741, số máy 10017732. Qua kết quả tra cứu chủ xe là Võ Thị Thanh T nhưng T không có mặt ở địa phương và không rõ ở đâu, đã thông báo tìm chủ sở hữu xe này trên các phương tiện thông tin đại chúng ngày 15/11/2020, đồng thời bị cáo không yêu cầu nhận lại xe này nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Phạm Giang H: Xe mô tô màu đỏ, không mang biển số, số khung 014409, số máy 00024409 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, không mang biển số, số khung 106281, số máy 106281 cùng với 06 đồng hồ đeo tay các hiệu Casio, Orlando, Japan, Lewi's, Olympia Star và 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng bạc, là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Trả lại cho ông Phan Ngọc T: 01 xe mô tô màu đen, mang biển số 67N7-0518, số khung 196650, số máy 0196650.

Bị cáo Phạm Giang H khai nhận: Từ tháng 7/2020 đến ngày 22/9/2020, Hồ nhiều lần nhận ma túy đá của L (không rõ họ, sống ở khu vực phường H, thành phố L) để giao bán cho các con nghiện người mua. L trả công cho bị cáo từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng/ngày, có khi cho ma túy đá để sử dụng. Bị cáo đã giao ma túy cho L1 khoảng 07 lần, H khoảng 08 lần, L2 khoảng 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 150.000đồng đến 500.000đồng. Ngoài ra, bị cáo lấy ma túy L cho sử dụng để bán cho Trần Văn C khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 150.000đồng đến 200.000đồng. Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2020, L nhờ người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà giao cho bị cáo 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa 02 gói ma túy đá và bảo giao gói ma túy có viên đỏ cho L1, gói còn lại giao cho H nhưng chưa kịp giao thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Đối với các xe mô tô Wave ZX biển số 67B1-119.31, Wave Kawasaki biển số 67AC-049.96; Yamaha Nouvo không biển số, số khung 106281, số máy 106281; Wave màu đỏ không biển số, số khung 014409, số máy 00024409; Wave RSX màu đen không biển số, số khung 006634, số máy 01106634 là do H mua của M, Q (không rõ họ, địa chỉ) và những người không rõ họ tên, địa chỉ với giá từ 1.000.000đồng đến 2.500.000đồng/xe. Xe mô tô biển số 67N7-0518 và biển số 66F8-7434 và các biển số xe 35N4-0746,

67K6-3596, 67YA-0301, bị cáo không biết của ai. Đối với các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thì bị cáo nhận cầm cố của những người không rõ họ tên, địa chỉ, còn khẩu súng ngắn có kí hiệu FS-1001, không có đạn bị cáo nhặt được ở khu vực chợ M, thành phố L và cây gậy bóng chày, 02 cây dao, 06 đồng hồ đeo tay là tài sản của bị cáo. Riêng, điện thoại di động hiệu Oppo là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cho các con nghiện. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và xử lý vật chứng. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Bị cáo yêu cầu nhận lại tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra,

Ông Võ Minh T trình bày: Năm 2009, ông Tâm mua xe mô tô biển số 67L9-6777 sử dụng đến năm 2010 thì bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ (BL 181 – 183).

Ông Phan Ngọc T trình bày: Xe mô tô biển số 67N7-0518 là của ông Trí mua của P (không rõ họ, địa chỉ) để làm phương tiện đi lại. Khoảng 07 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2020, ông T điều khiển xe mô tô biển số 67N7-0518 đến khu vực khóm T, phường A để làm phụ hồ, do đường không chạy xe vào được nên ông T dựng xe ở phía ngoài cách chỗ phụ hồ khoảng 100m. Đến 11 giờ cùng ngày ông trở ra lấy xe thì biết xe bị Công an thu giữ nên yêu cầu nhận lại xe mô tô (BL 186 – 189).

Ông Trương Quốc D trình bày: Năm 2016 ông D mua và đăng ký chủ sở hữu xe mô tô biển số 68S1-353.08, sử dụng đến năm 2017 thì bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ (BL 213-214).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong vụ án nên của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Từ tháng 7/2020 đến ngày 22/9/2020, bị cáo Phạm Giang H thừa nhận nhiều lần nhận ma túy của người tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) đem giao cho các con nghiện để nhận tiền công hoặc được cho ma túy để sử dụng, cụ thể số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo ngày 21/9/2020 có khối lượng là 2,9126 gam. Ngoài ra, số ma túy L cho, bị cáo bán cho Trần Văn C nhiều lần, hưởng lợi từ mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Phạm Giang H theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Trần Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính là phù hợp. Riêng, L, L1, H và L2 chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Methamphetamine là một trong các chất ma túy gây nghiện nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, làm rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm hình sự khác.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của bản thân, biết hành vi trên là vi phạm pháp luật, gây ra các hậu quả xấu, bởi chính bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra, như những thanh niên cùng trang lứa, bị cáo phải tìm công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, sống có ích cho xã hội nhưng ngược lại, bị cáo thích sống buông thả, nghiện ngập, không có trách nhiệm với bản thân và gia đình, thích thể hiện bản lĩnh, muốn có tiền tiêu xài, có ma túy để sử dụng mà không lao động cực khổ nên bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội, bằng việc mua bán trái phép chất ma túy, là một trong những chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ bằng mọi hình thức nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy, bị cáo có thu nhập không ổn định, trong thời gian chấp hành án không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên Hội đồng xét xử xem không buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung vào ngân sách Nhà nước, điều này thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo đề nghị truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/02/2021 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

01 điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim số 0868.444340 và 0569.944910 (đã niêm phong). Đây là tài sản bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước.

01 hộp niêm phong ghi vụ số 243/KLGT-PC09(MT) ngày 28/9/2020; 02 cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng hiệu Jet; 02 đoạn ống hút nhựa; 01 bình hút gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX, mang biển số 67B1-119.31, số khung: 111931, số máy: 0164635; 04 biển số xe 35N4-0746, 67K6-3596, 67YA-0301, 67AC-049.96; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-119.31 mang tên Trần Minh T; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AC-049.96 mang tên Nguyễn Thị D; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65H3-8525 mang tên Trần Lâm Phương T; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67H3-9505 mang tên Nguyễn Thị Kim C; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67M8-2067 mang tên Huỳnh Văn Đ; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68S1-353.08 mang tên Trương Quốc D; 01 khẩu súng ngắn, bả súng màu đen, thân súng màu xanh dương, trên thân súng có kí hiệu FS-1001, được niêm phong trong túi giấy có chữ ký ghi tên Phan Xuân T, Hoàng Minh T và dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh. Đây là số ma túy sau giám định, các vật dụng liên quan đến việc mua bán, sử dụng ma túy, chiếc xe nhãn hiệu Wave ZX, mang biển số 67B1-119.31 có số khung bị cắt hàn không được phép lưu hành cùng các biển số xe nên tịch thu tiêu hủy;

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Kawasaki, mang biển số 67AC-049.96, số khung: 000917, số máy: 011217; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đen, không biển số, số khung: 006634, số máy: 01106634. Qua kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu của chủ sở hữu, bị cáo không yêu cầu nhận lại 02 xe này tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước;

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 66F8-7434, số khung 010741. Qua kết quả tra cứu chủ xe là Võ Thị Thanh T nhưng không xác định T ở đâu. Ngày 15/11/2020, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã thông báo tìm chủ sở hữu xe này trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả và bị cáo không yêu cầu nhận lại xe này nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, không mang biển số, số khung: 014409, số máy: 00024409; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, không mang biển số, số máy 106281; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, dây đồng hồ màu bạc; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Orlando, dây đồng hồ màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Japan, dây đồng hồ màu bạc; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Lewi's, dây đồng hồ

màu vàng-bạc; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, dây đồng hồ màu đen; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Olympia Star, dây đồng hồ màu bạc; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng bạc. Đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, mang biển số 67N7-0518, số máy: 0196650. Đây là tài sản cá nhân của ông Phan Ngọc T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông T.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Giang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tuyên xử

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Phạm Giang H 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020.

[2] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định và các vật dụng dùng để sử dụng, mua bán ma túy, xe mô tô, biển số xe không đủ điều kiện lưu hành gồm: 01 hộp niêm phong ghi vụ số 243/KLGT-PC09(MT) ngày 28/9/2020; 02 cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng hiệu Jet; 02 đoạn ống hút nhựa; 01 bình hút gấn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX, mang biển số 67B1-119.31, số khung: 111931, số

máy: 0164635; 04 biển số xe 35N4-0746, 67K6-3596, 67YA-0301, 67AC-049.96; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-119.31 mang tên Trần Minh T; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AC-049.96 mang tên Nguyễn Thị D; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65H3-8525 mang tên Trần Lâm Phương T; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67H3-9505 mang tên Nguyễn Thị Kim C; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67M8-2067 mang tên Huỳnh Văn Đ; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68S1-353.08 mang tên Trương Quốc D; 01 khẩu súng ngắn, bả súng màu đen, thân súng màu xanh dương, trên thân súng có kí hiệu FS-1001, được niêm phong trong túi giấy có chữ ký ghi tên Phan Xuân T, Hoàng Minh T và dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh;

Tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim số 0868.444340 và 0569.944910 (đã niêm phong); 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Kawasaki, mang biển số 67AC-049.96, số khung: 000917, số máy: 011217; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đen, không biển số, số khung: 006634, số máy: 01106634; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 66F8-7434, số khung 010741;

Trả lại cho bị cáo Phạm Giang H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, không mang biển số, số khung: 014409, số máy: 00024409; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, không mang biển số, số máy 106281; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, dây đồng hồ màu bạc; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Orlando, dây đồng hồ màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Japan, dây đồng hồ màu bạc; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Lewi's, dây đồng hồ màu vàng-bạc; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, dây đồng hồ màu đen; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Olympia Star, dây đồng hồ màu bạc; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng bạc;

Trả lại cho ông Phan Ngọc T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, mang biển số 67N7-0518, số máy: 0196650.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/02/2021 giữa Cơ quan điều tra – Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam